TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 19-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**

2- Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi –** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/HSST-QĐ ngày 09/11/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 09/5/1989; nơi cư trú ấp MN 2, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê (thợ bạc); trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 (còn sống) và bà Lê Thị V, sinh năm 1954 (còn sống); có vợ tên Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1989 và có 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bị hại:*

Nguyễn Văn P - sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TX, huyện X, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Tân là người làm thuê cho tiệm vàng Kim Phượng (địa chỉ ấp A, xã TX, huyện X) do anh Nguyễn Văn P làm chủ, công việc chính của T là đánh bóng vàng sau khi gia công.

Vào khoảng 07 giờ ngày 28/7/2018, anh P giao cho T 3,4412 lượng vàng 24 kara (loại vàng nhẫn khâu nhưng không kiểm tra số lượng chiếc, trọng lượng mỗi chiếc từ 01 chỉ đến 05 chỉ) để T đánh bóng. Như thường lệ, khi anh P giao vàng, thì T trực tiếp chứng kiến việc cân vàng và tự tay ghi vào sổ giao nhận đặt tại bàn cạnh các quầy trưng bày vàng. Sau khi kiểm tra việc cân và nhận vàng từ anh P, T nảy sinh ý định chiếm đoạt một phần số vàng mà anh P giao, nên dùng thủ đoạn là ghi vào sổ ở cột số lượng vàng tổng là 3,4412 lượng đúng với số vàng anh P giao, riêng ở 05 cột ghi chi tiết (bao gồm: Lượng, chỉ, phân, ly, dem), lợi dụng lúc anh P không chú ý, T cố tình ghi sai ở cột lượng từ số "3" thành số "2". Sau đó, T đem vàng về bàn chế tác ở trong tiệm để đánh bóng. Khoảng 15 phút sau, T quan sát thấy tiệm có nhiều khách nên lén lút đến nơi đặt sổ giao nhận vàng dùng viết sửa ở cột số lượng vàng tổng từ số "34412" thành "24412", phù hợp với 05 cột ghi chi tiết mà T đã ghi trước đó. Sau đó, T quay trở lại nơi làm việc lấy tổng cộng 06 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 01 lượng trong số vàng anh P giao, rồi chia ra giấu ở dưới cân điện tử phía sau nơi T ngồi làm việc 03 chiếc trọng lượng 05 chỉ, giấu ở bể chứa nước xả bồn cầu trong nhà vệ sinh ở tầng một của tiệm 03 chiếc trọng lượng 05 chỉ, với ý định chiếm đoạt số vàng này.

Do phát hiện T có nhiều biểu hiện nghi vấn, anh P kiểm tra lại sổ giao nhận vàng thì phát hiện có dấu vết bị sửa số, nên tiến hành kiểm tra lại camera quan sát nơi ghi sổ, thì phát hiện T có hành vi sửa sổ giao nhận vàng. Khi anh P truy hỏi, thì T thừa nhận thủ đoạn và hành vi chiếm đoạt như đã nêu trên và trực tiếp chỉ hai nơi cất giấu vàng để anh P thu giữ, giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Tháp Mười.

Tại Bản Kết luận định giá số 41, ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: 04 (bốn) chiếc nhẫn tròn, bằng vàng 24 kara, có trọng lượng là 07 chỉ vàng 91%, 02 (hai) chiếc nhẫn tròn, bằng vàng 24kara, có trọng lượng 03 chỉ vàng 99%, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá là 33.300.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại đủ số vàng bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 06 (sáu) nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, không xác định trọng lượng, được niêm phong trong túi niêm phong có ký hiệu 037.247 là vật chứng trong vụ án. Hiện đã trao trả cho anh P.

- 01 (một) USB 04GB hiệu ADATA có chứa nội dung ghi lại cảnh T sửa sổ giao nhận vàng và cảnh T thừa nhận sửa sổ sách và lấy 01 lượng vàng của anh P.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSTM ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) USB 04GB hiệu ADATA có chứa nội dung ghi lại cảnh bị cáo T sửa sổ giao nhận vàng và cảnh bị cáo T thừa nhận sửa sổ sách và lấy 01 lượng vàng của anh P.

- Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người bị hại P khai: Vào ngày 28/7/2018, anh giao cho bị cáo tổng cộng 3,4412 lượng vàng 24 kara (loại vàng nhẫn khâu nhưng không kiểm tra số lượng chiếc, trọng lượng mỗi chiếc từ 01 chỉ đến 05 chỉ) để bị cáo đánh bóng. Do nghi ngờ bị cáo, anh đã kiểm tra lại sổ giao nhận vàng thì phát hiện có dấu vết bị sửa số, nên tiến hành kiểm tra lại camera quan sát nơi ghi sổ, thì phát hiện bị cáo có hành vi sửa sổ giao nhận vàng. Khi anh truy hỏi, thì bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt 01 lượng vàng 24 kara. Anh đã nhận lại số vàng mà bị cáo chiếm đoạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận: Vào ngày 28/7/2018, lợi dụng lòng tin của anh P nên sau khi nhận 3,4412 lượng vàng 24 kara từ anh P để đánh bóng, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là ghi vào sổ giao nhận vàng ở cột số lượng vàng tổng là 3,4412 lượng, đúng với số vàng anh P giao, riêng ở 05 cột ghi chi tiết (bao gồm: Lượng, chỉ, phân, ly, dem), bị cáo cố tình ghi sai ở cột lượng từ số "3" thành số "2". Sau đó, lợi dụng lúc không có ai để ý, bị cáo sửa sổ giao nhận vàng ở cột số lượng vàng tổng số "3,4412" thành số "2,4412", nhằm chiếm đoạt 01 lượng vàng 24 kara, trị giá 33.300.000 đồng (theo Bản Kết luận định giá số 41, ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;"

[4] Xét, bị cáo T đã có gia đình, lại là người làm thuê cho anh P. Đáng lý ra, khi có nghề nghiệp ổn định, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng do không có tiền tiêu xài, trong lúc thiếu suy nghĩ bị cáo đã chiếm đoạt 01 lượng vàng 24 kara của anh P, nên phạm tội. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết *"Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo ông Nguyễn Văn Da là Liệt sĩ",* để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đồng thời, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, bị cáo và vợ bị cáo phải nuôi hai con còn nhỏ và nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại Nguyễn Văn P đã nhận lại đủ số vàng bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, anh P không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[8] **Về vật chứng**: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) USB 04GB hiệu ADATA có chứa nội dung ghi lại cảnh bị cáo T sửa sổ giao nhận vàng và cảnh bị cáo T thừa nhận sửa sổ sách và lấy 01 lượng vàng của anh P.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2/- Xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quí, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) USB 04GB hiệu ADATA có chứa nội dung ghi lại cảnh bị cáo Nguyễn Hữu T sửa sổ giao nhận vàng và cảnh bị cáo Nguyễn Hữu Tân thừa nhận sửa sổ sách và lấy 01 lượng vàng của anh Nguyễn Văn Hiệp.

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hiến Cương